

YÊU CẦU BÁO GIÁ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN (E-HSMT)

**Tên gói thầu: Mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và Nồi hấp tiệt trùng tại
Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn**

Bên mời thầu: Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn

Phát hành ngày:

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày /11/ 2023 của Trung
tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)*

**BÊN MỜI THẦU
TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

Trần Hữu Vinh

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị báo giá. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bên mời thầu và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của yêu cầu báo giá và báo giá.

Bên mời thầu và nhà thầu cần nhập các thông tin vào webform tương ứng phù hợp với gói thầu để lập yêu cầu báo giá, báo giá trên Hệ thống.

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này nêu các yêu cầu về kỹ thuật được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word/CAD do Bên mời thầu chuẩn bị và đính kèm lên Hệ thống

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word do Bên mời thầu chuẩn bị theo mẫu.

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống;
6. Là doanh nghiệp cấp nhỏ hoặc siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp trong trường hợp nhà thầu tham dự gói thầu xây lắp.

Mục 2. Đơn dự thầu, giá dự thầu và biểu giá

1. Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc theo yêu cầu của yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp giá theo hạng mục mà nhà thầu ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của hạng mục này vào các hạng mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với giá đã chào.¹

2. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ

¹ Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp.

cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu.

Mục 3. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn dự thầu;
2. Biểu dự thầu theo Mẫu trong Chương II (tùy theo loại gói thầu);
3. Đề xuất kỹ thuật căn cứ quy định tại Chương III.

Mục 4. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ;
2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III;
3. Có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp (nếu có)), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.
4. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Bên mời thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống kèm theo báo cáo đánh giá các báo giá trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Mục 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi ký kết hợp đồng hoặc trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Chương IV. .

Mục 7. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

Trường hợp kiến nghị lên Chủ đầu tư, nhà thầu gửi kiến nghị trực tiếp trên Hệ thống. Trường hợp kiến nghị lên Người có thẩm quyền, nhà thầu gửi kiến nghị bằng văn bản theo địa chỉ sau: Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn – Địa chỉ: 428 Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 7, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Số điện thoại: 0256.3865.213. Fax: 0256.3765.892.

Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Bên mời thầu	Nhà thầu
I	Biểu mẫu cho gói thầu mua sắm hàng hóa	Webform		
1	Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa và thời gian giao hàng		X	
2	Mẫu số 01B. Các dịch vụ liên quan		X	
3	Mẫu số 02. Bảng tiến độ thực hiện			X
4	Mẫu số 03. Bảng chào giá hàng hóa			X
5	Mẫu số 04. Bảng chào giá các dịch vụ liên quan			X

Biểu mẫu gói thầu hàng hóa
Mẫu số 01A (Webform trên Hệ thống)

PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG

Bên mời thầu điền yêu cầu thời gian giao hàng và liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu.

STT	Mã phần(lô)	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm dự án	Yêu cầu về thời gian giao hàng
1	PP2300437899	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	01	Trung tâm Y tế Thị xã Hoài Nhơn	30 ngày
2	PP2300437900	Nồi hấp tiệt trùng	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	01	Trung tâm Y tế Thị xã Hoài Nhơn	30 ngày

CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN⁽¹⁾

Yêu cầu dịch vụ liên quan: Không

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu

STT	Thời gian giao hàng theo yêu cầu của bên mời thầu	Thời gian giao hàng do nhà thầu đề xuất
	Trích xuất từ Mẫu số 01A	

Biểu mẫu gói thầu hàng hóa
Mẫu số 03 (Webform trên Hệ thống)

BẢNG CHÀO GIÁ HÀNG HÓA

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ <i>[ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất]</i>	Mã HS	Đơn giá dự thầu <i>(đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))</i>	Thành tiền <i>đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)=(4)x(7)</i>
	<i>Hàng hoá thứ 1</i>						<i>M1</i>
	<i>....</i>						
	<i>Hàng hoá thứ n</i>						<i>Mn</i>
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							(M)

Ghi chú:

(1) (2) (3) (4): Hệ thống tự trích xuất;

(5): Nhà thầu điền

(6): Trường hợp nhà thầu biết mã HS của hàng hóa thì nhà thầu liệt kê, trường hợp nhà thầu không biết mã HS thì để trống;

(7): Nhà thầu điền;

(8) : Hệ thống tự tính.

BẢNG CHÀO GIÁ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Không

ĐƠN DỰ THẦU ⁽¹⁾

Ngày: ___ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Tên gói thầu: ___ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Kính gửi: ___ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

Tên nhà thầu: ___ [*Hệ thống tự động trích xuất*] cam kết thực hiện gói thầu ___ [*Hệ thống tự động trích xuất*] số E-TBMT: ___ [*Hệ thống tự động trích xuất*] theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với giá dự thầu (tổng số tiền) là ___ [*Hệ thống tự động trích xuất*] cùng với bảng chào giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là ___ [*Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có*].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: _____ [*Hệ thống tự động tính*] (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hiệu lực của báo giá: _____ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

3. Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu.

5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

6. Đáp ứng quy định về cấp doanh nghiệp theo yêu cầu của bản yêu cầu báo giá (đối với gói thầu xây lắp).

7. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

8. Trường hợp trúng thầu, báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

9. Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Dự thảo hợp đồng.

Ghi chú:

(1) Đơn dự thầu được ký bằng chữ ký số của nhà thầu khi nhà thầu nộp báo giá.

Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Yêu cầu kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Bên mời thầu: Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn.
- Tên gói thầu: **Mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và Nồi hấp tiệt trùng tại Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn.**

- Dự án: Mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và Nồi hấp tiệt trùng tại Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn.

- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh của đơn vị.

- Địa điểm đầu tư: Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn.

- Tổng giá trị gói thầu: **124.785.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Gồm 02 mặt hàng.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói theo từng trang thiết bị y tế.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày từ khi hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Yêu cầu cụ thể:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Máy xét nghiệm nước tiểu	<p>1. Yêu cầu chung :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng: Máy mới 100%. - Hàng hóa sản xuất năm 2022-2023 trở về sau, có chứng nhận CO, CQ, tờ khai hải quan, giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu... - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 12V DC/3A <p>2. Cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 chiếc - Máy in nhiệt tích hợp: 01 chiếc - Que thử 12 thông số: 01 hộp - Khay chuyển que thử: 02 chiếc - Giấy in nhiệt: 02 cuộn - Bàn phím chống thấm nước: 01 chiếc - Bộ nguồn (bao gồm bộ chuyển đổi AC, dây nguồn, dây cáp RS232c hoặc tương đương): 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng Việt-Anh: 01 bộ <p>3. Tính năng, thông số kỹ thuật:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đo: đo sáng phản xạ - Công suất trung bình ≥ 300 xét nghiệm/giờ - Nhập ID bằng bộ đọc mã vạch hoặc bàn phím ngoài - Bộ nhớ ≥ 2000 xét nghiệm - In kết quả: thông qua máy in nhiệt tích hợp - Thông số đo: Glu (Glucose), Pro (Protein), pH (pH), Bld (Blood), Ket (Ketone), Nit (Nitrite), Bil (Bilirubin), Uro (Urobilinogen), SG (Specific Gravity), Leu (Leukocytes), AsA (Ascorbic Acid), CP (Compensation Pad). - Giao diện (cổng com) RS232c hoặc tương đương - Dễ dàng sử dụng và hoạt động hiệu quả với khay nạp nhiều que. - Các chế độ hoạt động: Chung/Từng que/Nhanh - Dễ dàng lau chùi và bảo dưỡng - Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ - Truy cập được với hệ thống thông tin phòng lab (LIS) - Tương thích nhiều que thử khác nhau/hãng hoặc khác hãng. <p>4. Các yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao hàng trong thời gian: 30 ngày, tại đơn vị sử dụng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, thuế VAT và các chi phí khác... - Thời gian bảo hành thiết bị: 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu. - Bảo trì miễn phí trong thời gian bảo hành: 6 tháng/ lần.
2	Nồi hấp tiệt trùng	<p>1. Yêu cầu chung :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng: Máy mới 100%. - Hàng hóa sản xuất năm 2022-2023 trở về sau, có chứng nhận CO, CQ, tờ khai hải quan, giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu... - Hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện: 220V/230V/240V, 50/60Hz. <p>2. Cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Giỏ hấp: 02 cái - Bình đựng nước thải: 1 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 cuốn <p>3. Tính năng, thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích chứa ≥ 50 lít - Giải nhiệt độ từ $118 \leq$ độ C đến ≥ 134 độ C . - Cấu trúc: <p>+ Nắp và Khoang/buồng nồi hấp bằng thép không gỉ</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + Vỏ ngoài bằng thép tấm sơn phủ bảo vệ - Hiển thị nhiệt độ: Đồng hồ nhiệt độ/Áp suất - Hiển thị áp suất: Đồng hồ nhiệt độ/Áp suất - Chế độ hiển thị: Đèn LED chỉ thị: nguồn, gia nhiệt, tiết trùng, sấy khô, hoàn thành, quá nhiệt. - Hệ thống cung cấp nước: Bằng tay - Thời gian tiết trùng có thể cài đặt từ 0 đến ≥ 60 phút - Chức năng sấy khô: Tự động sấy khô, cài đặt thời gian sấy từ 0 đến ≥ 60 phút. - Van an toàn áp suất: Cài đặt tới $\geq 2.6\text{kg/cm}^2$ - Chức năng an toàn: + Chức năng bảo vệ quá nhiệt, quá áp + Có công tắc xả khẩn cấp. + Tay nắm nắp nồi hấp an toàn. + Cửa khóa áp lực tự động + Chức năng bảo vệ quá nhiệt, quá áp + Có công tắc xả khẩn cấp. + Có hệ thống an toàn mạch điện <p>4. Các yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao hàng trong thời gian: 30 ngày, tại đơn vị sử dụng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Giá đã bao gồm chi phí vận chuyên, cung cấp, lắp đặt, thuế VAT và các chi phí khác... - Thời gian bảo hành thiết bị: 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu. - Bảo trì miễn phí trong thời gian bảo hành: 6 tháng/ lần.
--	---

1.3. Các yêu cầu khác: Không

2. Bản vẽ: không yêu cầu

3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo danh mục trong quá trình thương thảo hợp đồng do bên mời thầu yêu cầu (nếu có).

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: Mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và Nồi hấp tiệt trùng tại Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn.

Thuộc dự án: Mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và Nồi hấp tiệt trùng tại Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn.

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số ____ /QĐ-TTYT ngày ____ / ____/2023 của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và Nồi hấp tiệt trùng tại Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn và thông báo trúng thầu số ____ /TB-TTYT ngày ____ / ____ / 2023 của bên mời thầu;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: **TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 0256.3865.213.

Tài khoản:

Mã số thuế: 4100487546

Đại diện là ông/bà: **Trần Hữu Vinh**

Chức vụ: Giám Đốc.

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà thầu: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa và dịch vụ liên quan theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá của Nhà thầu;
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ bằng đồng Việt*

Nam].

2. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Giá trị thanh toán: Theo từng đợt đặt hàng - thanh toán từng đợt tương ứng.

- Thủ tục, hồ sơ thanh toán: Hàng hóa được xem là đủ điều kiện thanh toán khi được giao nhận đầy đủ tại địa điểm giao hàng như quy định tại Chương V, có đầy đủ chứng từ, hóa đơn tài chính hợp lệ, có thông tin đầy đủ, đúng với hợp đồng đã ký kết. Các thủ tục theo yêu cầu của cơ quản lý tài chính hoặc kho bạc.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ khi đủ điều kiện thanh toán (Trừ trường hợp có thỏa thuận khác).

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Tài liệu, chứng từ

Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn, chứng từ tài liệu sau : hóa đơn giá trị gia tăng, chứng từ vận tải, giấy chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hoặc nhà sản xuất, chứng nhận kiểm định của cơ quan kiểm định, danh mục hàng hóa đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng...

Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng:

a) Thay đổi bản vẽ, thiết kế công nghệ hoặc yêu cầu kỹ thuật đối với trường hợp hàng hóa cung cấp theo hợp đồng được đặt hàng sản xuất cho riêng Chủ đầu tư;

b) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;

c) Thay đổi địa điểm giao hàng;

d) Thay đổi dịch vụ liên quan.

2. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong phạm vi công việc của hợp đồng quy định tại Mục 1 làm thay đổi chi phí hoặc thời gian thực hiện bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng, giá hợp đồng hoặc ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan phải được điều chỉnh tương ứng và hai bên

tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Yêu cầu của Nhà thầu về việc điều chỉnh giá hợp đồng, ngày giao hàng hoặc ngày hoàn thành phải được tiến hành trong vòng 28 ngày, kể từ ngày Nhà thầu nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung nội dung công việc của hợp đồng.

3. Trường hợp Nhà thầu cung cấp hàng hóa với phiên bản mới của cùng hãng sản xuất, có cùng xuất xứ, tính năng kỹ thuật, cấu hình, thông số... tương đương hoặc tốt hơn phiên bản hàng hóa Nhà thầu đề xuất trong báo giá và đáp ứng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá thì Nhà thầu phải thông báo trước bằng văn bản cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét. Trong trường hợp này, căn cứ nhu cầu sử dụng, Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu với điều kiện là đơn giá và các điều kiện khác của hợp đồng không thay đổi.

4. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

5. Trường hợp phạm vi công việc nêu trong hợp đồng có sự thay đổi ảnh hưởng tới giá hợp đồng, hai bên thỏa thuận, thống nhất về thay đổi nội dung công việc, giá hợp đồng để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày ký kết hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo Mẫu quy định tại bản yêu cầu báo giá.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng : 3% giá hợp đồng.

- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định theo quy định.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

(i) Nhà thầu không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn theo quy định;

(ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;

(iii) Chủ đầu tư xác định Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;

b) Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục này, Chủ đầu tư có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư các chi phí phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.

Điều 12. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:

- Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.
- Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.
- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.

1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng

Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với :0,5%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ

khấu trừ đến 3%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định của hợp đồng.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.

Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: hàng hóa cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ cho các tổn thất, hư hại có thể xảy ra trong quá trình sản xuất hoặc tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 14. Bảo hành

1. Nhà thầu bảo đảm cung cấp hàng hóa mới, chưa qua sử dụng theo đúng đề xuất đã nêu.

2. Nhà thầu bảo đảm hàng hóa không phát sinh khiếm khuyết do bất kỳ hành động hay sơ suất nào từ phía Nhà thầu hoặc do thiết kế, vật liệu hoặc kỹ thuật chế tạo khi hàng hóa được sử dụng bình thường trong các điều kiện phổ biến tại Việt Nam.

3. Thời hạn bảo hành và địa điểm áp dụng bảo hành quy định:

Thời hạn bảo hành là: 365 ngày (12 tháng).

Địa điểm áp dụng bảo hành là: 428 Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 7, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Bảo lãnh bảo hành hàng hóa: Bên B nộp chứng thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành để thực hiện nghĩa vụ bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng, chậm nhất 07 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

5. Trường hợp phát hiện khiếm khuyết của hàng hóa, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các khiếm khuyết đó.

6. Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn bảo hành và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.

7. Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa trong thời hạn quy định tại hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tự sửa chữa (nếu cần thiết). Nhà thầu phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Chủ đầu tư tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo hợp đồng.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế đưa ra tòa kinh tế, tòa án nhân dân theo thẩm quyền để giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc thi hành đối với cả hai bên. Án phí do bên có lỗi chi trả.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 5 bộ, Bên mời thầu giữ 4 bộ, nhà thầu giữ 1 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm phạm vi cung cấp, bảng giá và các nội dung cần thiết khác]

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Trung tâm Y tế Thị xã Hoài Nhơn

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu Gói thầu Mua hoá chất xét nghiệm phục vụ công tác ngoại kiểm của đơn vị năm 2023 và cam kết sẽ ký kết hợp đồng thực hiện hàng hóa cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (*hoặc hợp đồng*), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*Ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*Ghi địa chỉ của ngân hàng*]⁽³⁾ (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [*Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [*Ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____.⁽⁴⁾

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số ____ [*Ghi số hợp đồng*] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.